



DANH MỤC PHÉP HIỆU CHUẨN ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED CALIBRATION

(Kèm theo quyết định số/attachment with decision: /QĐ – VPCNCLQG
ngày tháng 03 năm 2026 của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng
quốc gia/of BoA Director)

Tên phòng thí nghiệm: Công ty TNHH Mitutoyo Việt Nam

Laboratory: Mitutoyo Vietnam Co., Ltd

Tổ chức/Cơ quan chủ quản: Công ty TNHH Mitutoyo Việt Nam

Organization: Mitutoyo Vietnam Co., Ltd

Số hiệu/ Code: VILAS 741

Chuẩn mực công nhận
Accreditation criteria ISO/IEC 17025:2017

Lĩnh vực: Đo lường - Hiệu chuẩn

Field: Measurement - Calibration

Người quản lý/Laboratory manager: Tạ Xuân Hợi

Hiệu lực công nhận
Period of Validation: Từ ngày / 03 / 2026 đến ngày / 03 / 2031

Địa chỉ:
Address: Tầng 1,2 Tòa nhà MHDI, số 60 đường Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
1st & 2nd Floor, MHDI Building, No. 60 Hoang Quoc Viet Road, Nghia Do Ward, Hanoi city, Vietnam

Địa điểm:
Location: Tầng 1,2 Tòa nhà MHDI, số 60 đường Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
1st & 2nd Floor, MHDI Building, No. 60 Hoang Quoc Viet Road, Nghia Do Ward, Hanoi City, Vietnam

Điện thoại/ Tel: (84)24-3768 8963

Email: mvc@mitutoyo.com.vn

Website: https://www.mitutoyo.com.vn

DANH MỤC PHÉP HIỆU CHUẨN ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED CALIBRATION

VILAS 741

Lĩnh vực hiệu chuẩn: **Độ dài**

Field of calibration: **Length**

TT	Tên đại lượng đo hoặc phương tiện đo được hiệu chuẩn <i>Measurand/ equipment calibrated</i>	Phạm vi đo <i>Range of measurement</i>	Quy trình hiệu chuẩn <i>Calibration Procedure</i>	Khả năng đo và hiệu chuẩn (CMC) ¹ / <i>Calibration and Measurement Capability (CMC)¹</i>
1.	Máy chiếu biên dạng ^(x) <i>Measuring Projector</i>	Đến/ To 300 mm	MVC-8 - Rev 3.26	$(1,07 + 0,3*L) \mu m$ [L]: m
2.	Kính hiển vi đo lường ^(x) <i>Toolmarker's Microscope</i>	Đến/ To 300 mm	MVC-9-Rev 3.26	$(1,07 + 0,3*L) \mu m$ [L]: m
3.	Máy đo độ tròn ^(x) <i>Roundness Measuring Machines</i>	Đến/ To 420 mm	MVC-10-Rev 3.26	$(0,018 + 0,045*L) \mu m$ [L]: m
4.	Máy đo biên dạng ^(x) <i>Contour Testing Machines</i>	X axis Đến/ To 200 mm Z axis Đến/ To 60 mm	MVC-11-Rev 3.26	$(0,57 + 0,013*L) \mu m$ [L]: m
5.	Thiết bị kiểm tra độ nhám bề mặt (loại tiếp xúc) ^(x) <i>Surface Roughness Tester (contact type)</i>	$(-400 \sim 400) \mu m$	MVC-12-Rev 3.26	$(0,085 + 0,012*L) \mu m$ [L]: m
6.	Máy đo tọa độ không gian 3 chiều (loại đo tiếp xúc) ^(x) <i>Coordinate Measuring Machines (contact type)</i>	Đến/ To 2000 mm	MVC-13A-Rev 3.26	$(0,25 + 0,28*L) \mu m$ [L]: m
		Đến/ To 1000 mm	MVC-13B-Rev 3.26	$(0,38 + 0,23*L) \mu m$ [L]: m
7.	Máy đo tọa độ không gian 3 chiều (loại đo không tiếp xúc) ^(x) <i>Coordinate Measuring Machines (Non contact type)</i>	X,Y axis Đến/ To 600 mm Z axis đến/to 250 mm	MVC-14-Rev 3.26	$(0,22 + 0,17*L) \mu m$ [L]: m

Ghi chú/ Note:

⁽¹⁾ Khả năng đo và hiệu chuẩn (CMC) được thể hiện bởi độ không đảm bảo đo mở rộng, diễn đạt ở mức tin cậy 95%, thường dùng hệ số phủ k=2 và công bố tối đa tới 2 chữ số có nghĩa./ *Calibration and Measurement Capability (CMC) expressed as an expanded uncertainty, expressed at approximately 95% level of confidence, usually using a coverage factor k=2 and expressed with maximum 2 significance digits.*

Trường hợp Công ty TNHH Mitutoyo Việt Nam cung cấp dịch vụ hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường thì Công ty TNHH Mitutoyo Việt Nam phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này./ *It is mandatory for Mitutoyo Vietnam Company Limited that provides the calibration, testing of measuring instruments, measurement standard services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the services*

